

- alerts and prompts to improve clinicians' prescribing behavior?. J Am Med Inform Assoc. Vol 16(4), pp. 531-8.
5. **Dubova S. V., Reyes-Morales H., et al. (2007).** Potential drug-drug and drug-disease interactions in prescriptions for ambulatory patients over 50 years of age in family medicine clinics in Mexico City. BMC Health Serv Res. Vol 7, pp. 147.
  6. **Pugh M. J., Starner C. I., et al. (2011).** Exposure to potentially harmful drug-disease interactions in older community-dwelling veterans based on the Healthcare Effectiveness Data and Information Set quality measure: who is at risk?. J Am Geriatr Soc. Vol 59(9), pp. 1673-8.
  7. **Schmidt-Mende K., Andersen M., et al. (2020).** Drug-disease interactions in Swedish senior primary care patients were dominated by non-steroid anti-inflammatory drugs and hypertension - a population-based registry study. Scand J Prim Health Care. Vol 38(3), pp. 330-339.
  8. **Zhan C., Correa-de-Araujo R., et al. (2005).** Suboptimal prescribing in elderly outpatients: potentially harmful drug-drug and drug-disease combinations. J Am Geriatr Soc. Vol 53(2), pp. 262-7.
  9. **Weddle S. C., Rowe A. S., et al. (2017).** Assessment of Clinical Pharmacy Interventions to Reduce Outpatient Use of High-Risk Medications in the Elderly. J Manag Care Spec Pharm. Vol 23(5), pp. 520-524.
  10. **Kamada T., Satoh K., et al. (2021).** Evidence-based clinical practice guidelines for peptic ulcer disease 2020. J Gastroenterol. Vol 56(4), pp. 303-322.

## KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA HỌC VIÊN ĐÀO TẠO THEO NHU CẦU TẠI BỆNH VIỆN PHỤ SẢN HÀ NỘI NĂM 2021 – 2022

Đặng Thị Thanh Hoà<sup>1</sup>, Trịnh Thị Lan Anh<sup>2</sup>

*Từ khóa:* Sự hài lòng, chất lượng khoá học, Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Mô tả sự hài lòng của học viên đào tạo theo nhu cầu và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của học viên đến học tại Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang, dữ liệu nghiên cứu từ 232 học viên đang theo học khoá học đào tạo theo nhu cầu tại Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 3 năm 2022. **Kết quả:** 148 viên dưới 30 tuổi với độ tuổi trung bình là 29,6 tuổi. Gần ba phần tư số học viên có địa chỉ sống/ làm việc tại Hà Nội. Hầu hết học viên đều có thâm niên công tác dưới 5 năm. Có 129 học viên hài lòng với khoá học mà mỗi học viên đang tham gia chiếm tỷ lệ 55,6%. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra sự hài lòng đánh giá chung và từng tiểu mục trong đánh giá hài lòng có tương quan thuận với nhau từng đôi một. Trong đó, cặp tiểu mục "Tài liệu học tập" với "Đội ngũ giảng viên" và "Tài liệu học tập" với "Tương tác trong lớp" có mối tương quan chặt chẽ, còn ở tất cả các cặp còn lại có mối tương quan rất chặt chẽ. **Kết luận:** Sự hài lòng của người học về khoá học sẽ dẫn đến việc học viên tiếp tục theo học, thu hút nhiều học viên mới và ảnh hưởng tích cực đến việc quảng bá hoạt động đào tạo tại Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội. Như vậy để nâng cao sự hài lòng của học viên Trung tâm Đào tạo – Chỉ đạo tuyến Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội cần phải quan tâm đến các giải pháp từ việc thiết kế chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu của người học, đến việc nâng cao chất lượng, phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thực tập.

### SUMMARY

#### SURVEY OF SATISFACTION OF TRAINING CUSTOMERS ON DEMAND AT HANOI GYNECOLOGY HOSPITAL 2021 - 2022

**Objectives:** Describe the satisfaction of training participants according to their needs and find out some factors related to satisfaction of member studying at Hanoi Obstetrics and Gynecology Hospital. **Methods:** A cross-sectional descriptive study, data from 232 students studying on-demand training courses at Hanoi Obstetrics and Gynecology Hospital from September 2021 to March 2022. **Results:** 148 students < 30 years (mean 29,6 ± 5,3 years). Nearly three – quarters of the students have an address to live/work in Hanoi. Most of the students have less than 5 years of working experience. The research results also show that the overall satisfaction and each sub – item in the satisfaction assessment are positively correlated with each other. In which, the pair of subsections "Learning materials" with "Teachers" and "Learning materials" with "Class interactions" have a strong correlation, while in all other pairs there is a strong correlation very close correlation. **Conclusions:** Students' satisfaction with the course will lead to their continued study, attract new students and positively influence the advertising of training activities at Hanoi Obstetrics and Gynecology Hospital. Thus, in order to improve student satisfaction, the Training and Directing Center of Hanoi Obstetrics and Gynecology Hospital needs to pay attention to solutions from designing training programs to suit the needs of learners., to improve the quality and teaching methods of the teaching staff, to invest in building facilities for computers to operate.

**Keywords:** Students' Satisfaction; course quality, Hanoi Obstetrics and Gynecology Hospital

<sup>1</sup>Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội

<sup>2</sup>Bệnh Viện Đa Khoa Sóc Sơn

Chịu trách nhiệm chính: Đặng Thị Thanh Hoà

Email: mecuaboy@gmail.com

Ngày nhận bài: 9.01.2023

Ngày phản biện khoa học: 16.3.2023

Ngày duyệt bài: 29.3.2023

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục trong các trường y hiện nay đã hướng tới việc đào tạo các bác sĩ, cán bộ y tế có tay nghề cao trong cả lĩnh vực y tế lý thuyết và lâm sàng. Tuy nhiên, xu hướng giáo dục y khoa đang nổi lên gần đây không chỉ hướng đến việc truyền đạt kiến thức và kỹ năng lâm sàng mà còn tập trung vào phát triển vai trò của học viên y khoa như là một nhân viên y tế đối với ý niệm chuyên môn của bản thân<sup>[1,2]</sup>

Trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề, phản hồi của học viên về khóa học là vô cùng quan trọng. Ưu điểm của phản hồi từ học viên là tính hiệu quả và không cần công cụ phức tạp hoặc tốn thời gian<sup>[3]</sup>. Hiện nay, Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội là cơ sở đào tạo cho nhiều đối tượng, nhiều khóa học khác nhau như sinh viên các trường như Đại học Y Hà Nội, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Đại học Điều Dưỡng Nam Định, Đại học Y Thái Nguyên, Cao Đẳng Y Hà Nội..., các học viên Sản Phụ khoa do Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội tổ chức và cấp chứng chỉ.

Trung tâm Đào tạo – chỉ đạo tuyển Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội là nơi tiếp nhận, hướng dẫn, lên kế hoạch, quản lý học viên, sinh viên đến học tại Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội. Với cơ sở lâm sàng chất lượng, đầy đủ, hiện đại cùng đội ngũ Giáo sư, y bác sĩ lâu năm có nhiều kinh nghiệm, Bệnh viện là địa chỉ tin cậy nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật tay nghề cho cán bộ y tế, cũng như cập nhật, chuyển giao những công nghệ kỹ thuật mới đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Chính vì vậy Trung tâm Đào tạo – Chỉ đạo tuyển Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội đã tổ chức nhiều khóa đào tạo dịch vụ nhằm cung cấp nhu cầu học tập, nâng cao tay nghề tại Bệnh viện. Tuy nhiên, hiện tại Bệnh viện mới có chu trình đánh giá phản hồi sau khóa học của học viên, chưa có một nghiên cứu nào về vấn đề này. Vậy hiện nay quá trình giảng dạy lâm sàng cho các học viên nói chung và các học viên của các khóa đào tạo dịch vụ nói riêng được cảm nhận bởi các học viên ra sao? Liệu quá trình học còn cần gì phải cải thiện? xuất phát từ vấn đề này, chúng tôi thực hiện nghiên cứu: "*Khảo sát sự hài lòng của học viên đào tạo theo nhu cầu tại Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội năm 2021-2022*" với mục tiêu: *Mô tả sự hài lòng của học viên đào tạo theo nhu cầu và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội năm 2021-2022.*

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Thời gian và địa điểm nghiên cứu:

ngiên cứu được tiến hành tại Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 3 năm 2022.

**2.2. Đối tượng nghiên cứu:** 232 học viên đang theo học khóa học đào tạo theo nhu cầu tại Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội trong thời gian nghiên cứu.

➤ **Tiêu chuẩn lựa chọn đối tượng nghiên cứu:** hiện đang theo học các khóa đào tạo theo nhu cầu: Lớp Sản Phụ khoa 8 tháng, 18 tháng; Lớp Siêu âm trong Sản Phụ khoa; Phẫu thuật Nội soi trong Phụ khoa và các học viên đã hoàn thành ít nhất được 2/3 thời gian khóa học.

➤ **Tiêu chuẩn loại trừ:** các học viên không có mặt tại thời gian nghiên cứu và các học viên chưa học đủ 2/3 thời gian khóa học. Nghiên cứu này đã được phê duyệt bởi Hội đồng đạo đức Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội.

### 2.3. Phương pháp nghiên cứu

**2.3.1. Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

**2.3.2. Các biến số nghiên cứu:** Tuổi, giới tính, nơi ở, trình độ học vấn, thâm niên công tác. Nhóm biến số về sự hài lòng của học viên. Nhóm biến số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của học viên như: Chương trình đào tạo; Đánh giá giảng viên; Tương tác trong lớp; Quản lý đào tạo; Tài liệu học tập; Môi trường thực tập lâm sàng và Tổng kết khóa học.

**2.4. Kỹ thuật thu thập thông tin:** Bộ câu hỏi được thiết kế trên phần mềm KoboToolbox và gửi đường link bộ câu hỏi qua email của lớp trưởng từng lớp có học viên đủ điều kiện tham gia nghiên cứu.

**2.5. Phân tích số liệu:** Số liệu được thu thập và làm sạch, nhập bằng Epidata 14.0, sau đó được phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0. Quá trình phân tích dữ liệu được tiến hành bao gồm: thống kê mô tả; Đánh giá độ tin cậy của thang đo qua hệ số Cronbach's Alpha; Phân tích nhân tố khám phá (EFA); Phân tích hồi quy bội.

**2.6. Đạo đức nghiên cứu:** nghiên cứu đã được sự cho phép của ban lãnh đạo Bệnh viện Sản Hà Nội trước khi tiến hành nghiên cứu, thu thập và phân tích số liệu. Nghiên cứu chỉ thu thập thông tin số liệu từ học viên đến học, không ảnh hưởng đến quá trình thăm khám cũng như điều trị của sản phụ. Các thông tin về đối tượng nghiên cứu được đảm bảo bí mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu khoa học.

## III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

**3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu**

**Bảng 3.1: Một số đặc điểm nhân khẩu**

**học của đối tượng nghiên cứu**

Đặc điểm	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
<b>Tuổi</b>	29,6 ± 5,3 (Min = 25; Max = 58)	
<b>Nhóm tuổi:</b> Dưới 30 tuổi	148	63,8
Từ 30 tuổi trở lên	84	36,2
<b>Nơi công tác/ nơi ở hiện tại:</b> Tại Hà Nội	172	74,1
Ngoài Hà Nội	60	25,9
<b>Thâm niên công tác:</b> Dưới 5 năm	201	86,6
Từ 5 năm trở lên	31	13,4
<b>Lớp đang theo học:</b> Lớp sản phụ khoa cơ bản	126	54,3
Lớp khác	106	45,7

Nghiên cứu đã có 232 học viên tham gia trả lời khảo sát. Chủ yếu học viên dưới 30 tuổi với độ tuổi trung bình là 29,6 tuổi. Gần ba phần tư số học viên có địa chỉ sống/ làm việc tại Hà Nội chiếm tỷ lệ 74,1%. Hầu hết học viên đều có thâm niên công tác dưới 5 năm. Số học viên đang theo học lớp sản phụ khoa cơ bản nhiều hơn so với các lớp khác như lớp siêu âm cơ bản, lớp nội soi.

**3.2. Sự hài lòng của học viên tham gia khoá học tại Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội****Bảng 3.2: Tỷ lệ hài lòng của người học**

STT	Tiểu mục	Điểm trung bình/ điểm hài	Tần số	Tỷ lệ
-----	----------	---------------------------	--------	-------

**Bảng 3.3: Một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng chung của học viên**

Đặc điểm	Sự hài lòng				p-value	
	Có		Không			
	n	%	n	%		
<b>Nhóm tuổi</b>	Dưới 30 tuổi	62	41,9	86	58,1	<b>0.000</b>
	Từ 30 tuổi trở lên	67	79,7	17	20,2	
<b>Nơi công tác/Nơi ở hiện tại</b>	Ngoài Hà Nội	45	75,0	15	25,0	<b>0.000</b>
	Tại Hà Nội	84	48,8	88	51,2	
<b>Thâm niên công tác</b>	Dưới 5 năm	94	48,6	107	53,2	0.06
	Từ 5 năm trở lên	9	29,0	22	71,0	
<b>Lớp đang theo học</b>	Lớp sản phụ khoa cơ bản	76	60,3	50	39,7	0.12
	Lớp Khác	53	50,0	53	50,0	
<b>Chương trình đào tạo</b>	Có hài lòng	82	92,1	7	7,9	<b>0.000</b>
	Không hài lòng	21	14,7	122	85,3	
<b>Đội ngũ giảng viên</b>	Có hài lòng	47	100	0	0	<b>0.000</b>
	Không hài lòng	56	30,3	129	69,7	
<b>Quản lý đào tạo</b>	Có hài lòng	52	94,6	3	5,5	<b>0.000</b>
	Không hài lòng	51	28,8	126	71,2	
<b>Tương tác trong lớp</b>	Có hài lòng	50	98,0	1	2,0	<b>0.000</b>
	Không hài lòng	53	29,3	128	70,7	
<b>Tài liệu học tập</b>	Có hài lòng	74	86,1	12	13,9	<b>0.000</b>
	Không hài lòng	29	19,9	117	80,1	
<b>Môi trường học tập</b>	Có hài lòng	71	93,4	5	6,6	<b>0.000</b>

		lòng/điểm tối đa	(n)	(%)
1	Chương trình đào tạo	19,9/20/25	143	61,6
2	Đánh giá giảng viên	20,8/20/25	185	79,7
3	Tương tác trong lớp	16,3/16/20	181	78,0
4	Quản lý đào tạo	20,7/20/25	177	76,3
5	Tài liệu học tập	15,6/16/20	146	62,9
6	Môi trường thực tập lâm sàng	20,1/20/25	156	67,2
7	Tổng kết khóa học	28,2/28/35	161	69,4
8	<b>Đánh giá tổng hợp</b>	<b>141,6/140/175</b>	<b>129</b>	<b>55,6</b>

Nghiên cứu cho thấy, với tổng hợp điểm từ 7 tiểu mục từ bộ đánh giá: chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, quản lý đào tạo, tương tác trong lớp, môi trường thực tập lâm sàng, tài liệu học tập và tổng kết khóa học với 35 câu hỏi – 5 mức độ. Chỉ có 129 học viên trong 232 học viên tham gia nghiên cứu chiếm tỷ lệ 55,6% hài lòng về mỗi khoá học viên đang tham gia với điểm trung bình là 141,59/175 tương đương với 4,04/5 điểm.

**Một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của học viên đến học tại Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội**

	Không hài lòng	32	20,5	124	79,5	
<b>Tổng kết khoá học</b>	Có hài lòng	68	95,8	3	4,2	<b>0.000</b>
	Không hài lòng	35	21,7	126	78,3	

Không có mối liên quan nào giữa thâm niên công tác và lớp đang theo học của học viên đến sự hài lòng chung về khoá học với  $p > 0.05$ . Tìm thấy mối liên quan giữa nơi công tác, tuổi, chương trình đào tạo, đánh giá giảng viên, tương tác trên lớp tài liệu học tập, môi trường học tập và tổng kết khoá học với sự hài lòng chung của khoá học với  $p < 0,01$ .

#### IV. BÀN LUẬN

**4.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu.** Nghiên cứu của chúng tôi đã tiến hành phát vấn được 232 người tham gia là những học viên đến học các khóa học theo nhu cầu tại bệnh viện Phụ Sản Hà Nội, trong đó số người tham gia chủ yếu dưới 30 tuổi với độ tuổi trung bình là 29,6 tuổi. Bệnh viện Phụ sản Hà Nội là một bệnh viện chuyên khoa Sản của thành phố Hà Nội nên gần ba phần tư số học viên có địa chỉ sống/ làm việc tại Hà Nội. Mặc dù vậy, ở các tỉnh thành ngoài Hà Nội, bệnh viện cũng thu hút được đông đảo các học viên quan tâm với nhiều tỉnh thành ở các khu vực khác nhau như: Thanh Hóa, Lào Cai, Thái Nguyên, Đà Nẵng,... Do tính chất khóa học là khóa học cơ bản, hầu hết học viên đều có thâm niên công tác dưới 5 năm. Số học viên đang theo học lớp sản phụ khoa cơ bản nhiều hơn so với các lớp khác như lớp siêu âm cơ bản, lớp nội soi (54,3% so với 45,7%).

**4.2. Đánh giá sự hài lòng của học viên đến học tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội năm 2021.** Nghiên cứu cho thấy, với tổng hợp điểm từ 7 tiêu mục từ bộ đánh giá: chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, quản lý đào tạo, tương tác trong lớp, môi trường thực tập lâm sàng, tài liệu học tập và tổng kết khóa học với 35 câu hỏi – 5 mức độ. Chỉ có 129 học viên trong 232 học viên tham gia nghiên cứu chiếm tỷ lệ 55,6% hài lòng về mỗi khóa học viên đang tham gia với điểm trung bình là 141,59/175 tương đương với 4,04/5 điểm; thấp hơn nhiều so với một số nghiên cứu trên thế giới và tại Việt Nam. Nghiên cứu năm 2016 được tiến hành trên sinh viên nhằm đánh giá nhận thức về chất lượng giáo dục của các bài giảng, môn học và giáo viên của sinh viên đại học trong lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực tại các trường đại học tư thục ở Séc và xác định các cách tiếp cận chính đối với đội ngũ giảng viên. Dữ liệu được thu thập bằng điều tra định lượng bằng cách thu thập dữ liệu bảng câu

hỏi ( $n = 218$ ). Kết quả cho thấy có 71% sinh viên hài lòng với khóa học<sup>[4]</sup>. Nghiên cứu của trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, khi nghiên cứu trên sinh viên Y về học thực hành mô phỏng bằng bộ công cụ SSE trên thang Likert 5 mức độ, có 88% sinh viên rất hài lòng ở mức độ cao, có 11,5% sinh viên hài lòng và chỉ có 0,5 % sinh viên không hài lòng. Điểm trung bình hài lòng nói chung là 4,13<sup>[5]</sup>. Sự khác biệt về kết quả nghiên cứu có thể thể được lý giải là một phần là do khác nhau về địa điểm nghiên cứu. Trong nghiên cứu của chúng tôi địa điểm là bệnh viện hạng I của một thành phố lớn, điều này sẽ có một số hạn chế khác quan theo đặc thù của bệnh viện: khuôn viên của bệnh viện có hạn, giá cả đắt đỏ, bệnh viện đông thậm chí có những thời điểm quá tải bệnh nhân,... Điều này có thể dẫn đến những trải nghiệm chưa tốt của học viên. Nhóm đối tượng trong nghiên cứu là những học viên theo học các khóa đào tạo theo nhu cầu, bởi vậy, sự kỳ vọng của họ so với những đối tượng ở các nghiên cứu khác cao hơn.

Khi phân tích kết quả, nhóm nghiên cứu cũng thấy rằng, chỉ 3 tiêu mục có số lượng học viên đánh giá hài lòng trên 70% là: "Đánh giá giảng viên, tương tác trong lớp, quản lý đào tạo", 4 tiêu mục đạt từ 60 – 70% số học viên đánh giá hài lòng là "Chương trình đào tạo, tài liệu học tập, môi trường thực tập lâm sàng, tổng kết khóa học". Một nghiên cứu cắt ngang tiến hành trên 1253 học viên đang học tại khoa Y tế Công cộng trường Đại học Y được thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2003 cho thấy một tỷ lệ học viên hài lòng cao – 82%. Nội dung được hài lòng nhiều nhất là đội ngũ giảng viên và nội dung bài giảng, trong khi đó hầu hết các học viên chưa hài lòng về điều kiện vệ sinh và môi trường học tập tại Khoa<sup>[6]</sup>.

#### 4.3. Các yếu tố liên quan đến sự hài lòng của học viên đến học tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội

**Tuổi.** Tuổi là yếu tố có liên quan đến tất cả các tiêu mục đánh giá sự hài lòng của học viên đối với khóa học và cả đánh giá chung. Theo kết quả phân tích, nhóm học viên từ 30 tuổi trở lên hài lòng về khóa học nói chung và từng tiêu mục như: chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, quản lý đào tạo, tương tác trong lớp, tài liệu học tập, môi trường thực tập lâm sàng và tổng kết khóa học cao hơn nhóm học viên dưới 30 tuổi. Bên cạnh đó, tuổi của học viên cũng tỷ lệ thuận

với số điểm của từng tiểu mục và tổng điểm. Tuổi càng cao thì điểm hài lòng của học viên càng nhiều.

Nghiên cứu trên 310 sinh viên điều dưỡng đại học đã được chọn trong một trường điều dưỡng công lập ở Oman cũng chỉ ra tuổi tỷ lệ thuận với số điểm hài lòng mà sinh viên đánh giá [7]. Chúng tôi đặt ra một giả thuyết về mối liên quan giữa tuổi và sự hài lòng của học viên như sau: khi học viên cao tuổi đồng nghĩa với việc họ đã tiếp xúc nhiều với môi trường lâm sàng, khi đi học những khóa học này học viên sẽ hiểu được và tự chủ động những thông tin mà mình mong muốn, từ đó sẽ cảm thấy hữu ích hơn. Trong khi đó, những học viên trẻ tuổi, họ gần như chỉ thụ động tiếp nhận những kiến thức được cung cấp sẵn có trong khóa học, điều này có thể làm cho họ cảm thấy khóa học chưa cung cấp đủ nhiều kiến thức cho học. Điều này có thể được củng cố bởi tại nghiên cứu ở Oman, các học viên đã tham dự nhiều các khóa học trước đó có sự hài lòng nhiều hơn so với nhóm chưa tham gia các khóa học nào [7].

**Nơi ở/Nơi làm việc.** Nơi học viên đang công tác hoặc đang sinh sống có liên quan mật thiết với tổng điểm hài lòng và các tiểu mục: chương trình đào tạo, giảng viên khóa học, tương tác khóa học, môi trường thực tập lâm sàng và tổng kết chung của khóa học. Theo kết quả nghiên cứu thì nhóm đối tượng đang công tác hoặc sinh sống ngoài Hà Nội thì đánh giá cao hơn so với các đối tượng đang công tác hoặc sinh sống tại Hà Nội. Điều này có thể là do các đối tượng ở ngoài Hà Nội chưa tiếp xúc nhiều với các khóa học có chất lượng cao, mặt bệnh ở những bệnh viện nơi các đối tượng công tác cũng không có nhiều nên họ dễ cảm thấy hài lòng hơn so với các đối tượng đang công tác/sinh sống tại Hà Nội.

**Thâm niên công tác.** Nhóm có thâm niên từ 5 năm trở lên hài lòng về tổng kết chung của khóa học là 90,3% cao hơn nhóm có thâm niên dưới 5 năm (68,9%). Bên cạnh đó, kết quả phân tích cũng chỉ ra thâm niên càng cao thì điểm hài lòng của tiểu mục quản lý đào tạo và tổng kết chung cũng tăng dần theo số năm thâm niên công tác. Điều này cũng tương tự như yếu tố về tuổi, những học viên có thâm niên công tác lâu năm sẽ vận dụng được khóa học nhiều hơn những học viên có ít thâm niên. Từ đó, họ sẽ cảm thấy hài lòng về khóa học hơn những học viên chưa có nhiều thâm niên.

**Mối liên quan giữa các tiểu mục trong đánh giá sự hài lòng của học viên đối với khóa học.** Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra sự hài lòng đánh giá chung và từng tiểu mục trong đánh giá hài lòng có tương quan thuận với nhau từng đôi một. Trong đó, cặp tiểu mục " Tài liệu học tập" với "Đội ngũ giảng viên" và "Tài liệu học tập" với "Tương tác trong lớp" có mối tương quan chặt chẽ, còn ở tất cả các cặp còn lại có mối tương quan rất chặt chẽ.

## V. KẾT LUẬN

Có 55,6% học viên hài lòng đối với đánh giá chung về khóa học mà học viên đang tham gia tại bệnh viện Phụ sản Hà Nội. Kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố liên quan đến sự hài lòng của người học bao gồm: tuổi, thâm niên công tác, Nơi ở/Nơi công tác; Chương trình đào tạo; Giảng viên; Quản lý đào tạo; Tương tác trong lớp; Tài liệu học tập; Môi trường thực tập và Tổng kết khoá học với  $p < 0.05$

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **H. S. Wald và các cộng sự. (2015)**, "Professional identity formation in medical education for humanistic, resilient physicians: pedagogic strategies for bridging theory to practice"(1938-808X (Electronic)).
2. **J. Crossley và P. Vivekananda-Schmidt (2009)**, "The development and evaluation of a Professional Self Identity Questionnaire to measure evolving professional self-identity in health and social care students"(1466-187X (Electronic)).
3. **M. A. Stillman PI Fau - Gillers và các cộng sự. (1983)**, "Effect of immediate student evaluations on a multi-instructor course"(0022-2577 (Print)).
4. **Lucie Depoo và các cộng sự. (2016)**, " Students' evaluation of education in Human resource management Area: Case of Private czech University", Journal on Efficiency and Responsibility in Education and Science, 9.
5. **Mai Thị Yên (2017)**, Khảo sát sự hài lòng của sinh viên điều dưỡng sau khi học thực hành mô phỏng tại trung tâm thực hành tiền lâm sàng trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm 2017, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, Nam Định.
6. **Trương Phi Hùng và Trương Công Hòa. (2005)**, "Sự hài lòng của học viên về hoạt động dạy và học tại Khoa Y tế công cộng, trường Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh", Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh, 9, tr. 81-87.
7. **M. S. D'Souza và các cộng sự. (2015)**, "Perception of and satisfaction with the clinical learning environment among nursing students"1532-2793 (Electronic)).